

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Đông Thanh**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Dương Thị Bình** và ông **Nguyễn Văn Đích**.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 57/2017/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2017;

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà Huỳnh Thị Ngọc C, sinh năm 1991; địa chỉ: K339/28 đường Lê D, phường T1, quận T2, thành phố Đà Nẵng và ông Lê Nguyễn Anh T, sinh năm 1990; địa chỉ: K230/16 Nguyễn Công T3, quận S, thành phố Đà Nẵng.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Ngọc C, sinh năm 1991; địa chỉ: K339/28 đường Lê D, phường T1, quận T2, thành phố Đà Nẵng.

- Bị đơn: Ông Lê Nguyễn Anh T, sinh năm 1990; địa chỉ: K230/16 Nguyễn Công T3, quận S, thành phố Đà Nẵng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Ngọc C và ông Lê Nguyễn Anh T thống nhất thuận tình ly hôn. (Theo giấy chứng nhận kết hôn số 070 do UBND phường T1, quận T2, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 07/8/2012).

- Về quan hệ con chung: Giao cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lê Huỳnh Anh T4, sinh ngày 14/8/2012 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Bà C không cấp dưỡng nuôi con chung.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Bà C và ông T xác định không có.

4. Án phí HNGĐ-ST 300.000đ bà Huỳnh Thị Ngọc C tự nguyện chịu nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ đã nộp tại biên lai thu số 1662 ngày 12/4/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận S, thành phố Đà Nẵng. Bà C đã nộp đủ án phí.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- Đương sự;
- Viện KSND quận S;
- Chi cục THADS quận S;
- UBND p.T1, q. T2;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Đông Thanh